

Số: 1246/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01-88, ngày 28 tháng 12 năm 1988 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đỗ P và bà Phạm Thị D.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1051/2022/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Đỗ P**, sinh năm 1963.

- Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: đường M, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ P và Bà Phạm Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 2 trẻ tên Đỗ Đ, sinh ngày 27/10/1991 và Đỗ Phạm T, sinh ngày 21/02/1993 (đã thành niên).
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Đỗ P và Bà Phạm Thị D phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0049792 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; ông P và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND PA, Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP...

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh